

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2020 – 2021
MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 10
Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Ngày buổi đầu khai hoang mở đất, lấn biển, chống chọi với thiên nhiên hoang dã, lịch sử được viết bằng những trang mồ hôi, nước mắt, máu xương của bao thế hệ người Việt Nam, thấm đẫm, quán quện, chất chồng. Mảnh đất đó vì thế mà trở thành thiêng liêng, thành gắn bó như bộ phận trong cơ thể, không thể và không dễ gì lại có thể để rơi vào tay người khác. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam bắt đầu từ đất đai nơi mình chôn nhau cắt rốn, tình yêu quê hương đất nước bắt đầu từ những cái hết sức bình dị như vậy. Những vùng đất, vùng biển xa xôi như Hoàng Sa, Trường Sa chẳng hạn, khi mà tổ tiên chúng ta đi ra đó, thực sự là những cuộc vật lộn, chống chọi với bão tố, phong ba, dấn thân vào cõi chết và vượt lên cái chết: “Hoàng Sa đi có về không/ Lệnh vua sai phải quyết lòng ra đi”. [...] Đất đai, biển cả của Tổ quốc, đâu chỉ đơn thuần là đất, là nước, là biển, là đảo đá, bãi ngầm, bãi cạn..., mà còn là cả núi xương, biển máu của lớp lớp các thế hệ người Việt Nam kết tinh trong đó. Vì vậy mà vô cùng thiêng liêng.

(Trích *Mỗi tấc đất Tổ quốc là một thước đo phẩm giá*, Nguyễn Quang Ngọc, nhandan.com.vn)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn trích.

Câu 2. (0,5 điểm) Theo tác giả, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam bắt đầu từ đâu?

Câu 3. (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu sau: “Đất đai, biển cả của Tổ quốc, đâu chỉ đơn thuần là đất, là nước, là biển, là đảo đá, bãi ngầm, bãi cạn..., mà còn là cả núi xương, biển máu của lớp lớp các thế hệ người Việt Nam kết tinh trong đó.”

Câu 4. (1,0 điểm) Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về những hành động cụ thể để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương trong thời điểm hiện nay.

Câu 2 (5,0 điểm) Phân tích đoạn trích sau:

Từng nghe:

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,

Quân điếu phạt trước lo trừ bạo;

Như nước Đại Việt ta từ trước,

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,

Núi sông bờ cõi đã chia,

Phong tục Bắc Nam cũng khác;

Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương;

Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,

Song hào kiệt đời nào cũng có.

Vậy nên:

Lưu Cung tham công nên thất bại;

Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong;

Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô

Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã

Việc xưa xem xét,

Chứng cứ còn ghi.

(Trích *Đại cáo bình Ngô*, Nguyễn Trãi, Ngữ Văn 10 tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2020 – 2021
MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 10
Thời gian làm bài: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Các phương thức biểu đạt của đoạn trích là nghị luận và biểu cảm	0,5
	2	Theo tác giả, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam bắt đầu từ đất đai nơi mình chôn nhau cắt rốn.	0,5
	3	Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu văn là: <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê: + Đất đai, biển cả + là đất, là nước, là biển, là đảo đá, bãi ngầm, bãi cạn... + núi xương, biển máu - Điệp từ “là” - Ẩn dụ: “núi xương, biển máu” Tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng làm cho câu văn thêm chi tiết, sinh động, tăng sự liên tưởng, gợi hình, gợi cảm, nhấn mạnh đến sự hi sinh cao cả của bao thế hệ đi trước để giành lấy từng tấc đất, ngọn cỏ, con sông cho quê hương, đất nước.	1,0
4	HS có thể nêu ra nhiều thông điệp theo quan điểm của các em. Tuy nhiên, HS cần đưa ra những giải thích phù hợp, có lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục. Gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> - Thông điệp 1: Thông điệp có ý nghĩa nhất đối với em là: Để có được một đất nước toàn vẹn, hòa bình như ngày nay, bao thế hệ cha anh ta đã đổ biết bao mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cả tính mạng. Bởi lẽ: Từ thực tế cho thấy, đất nước của chúng ta từ khi được khai sinh đã phải chịu nhiều cuộc xâm lăng từ các nước phương Bắc, các đế chế hùng mạnh ở phương Tây. Điều đó nhiều lần đặt nước ta vào tình thế: mất nước và trở thành nô lệ. Thế nhưng, chúng ta, một đất nước quật cường, không chịu khuất phục đã vùng lên và đánh bại tất cả. Tuy vinh quang tỏa sáng, hòa bình trải dài muôn nơi nhưng để có được nó thì bao người đã ngã xuống. Và truyền thống yêu nước của dân tộc ta cũng từ đó mà củng cố, khắc sâu trong mỗi người con đất Việt. Chính vì thế, em thấy rằng đề xứng đáng với ý nghĩa to lớn của thông điệp trên, em sẽ cố gắng học giỏi, rèn luyện đạo đức tốt hơn để viết thêm những trang sử mới cho dân tộc. - Thông điệp 2: Thông điệp có ý nghĩa nhất đối với em là: Để có thể bảo vệ chủ quyền hai quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa, nhân dân ta đã phải trải qua biết bao khó khăn thử thách. Bởi lẽ: Từ thực tế hiện nay, chủ quyền hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam thường xuyên bị đe dọa bởi các nước láng giềng, đặc biệt là Trung Quốc. Chúng thường xuyên có những động thái âm le tiến hành xâm chiếm chúng: thiết lập thành phố Tam Sa, Bản đồ đường lưỡi bò,... Điều đó là điều rất đáng lo ngại. Ở ngoài hai quần đảo, người dân và chiến sĩ của chúng ta ra đó sinh sống thì gặp rất nhiều khó khăn từ thiếu thốn nước ngọt đến đối mặt với bão lớn dữ dội. nay lại thường xuyên đối mặt với kẻ thù xâm chiếm. Quả thực khó khăn này lại tiếp nối khó khăn khác nhưng với ý chí vững vàng, họ vẫn bám trụ để bảo vệ những đứa con xa của tổ quốc nơi đầu sóng ngọn gió. Và từ nhận thức được thông điệp trên, em sẽ góp phần nhỏ nhoi vào công sức bảo vệ chủ quyền Trường Sa, Hoàng Sa bằng cách học thật tốt, ủng hộ bằng tinh thần cho các anh chiến sĩ... Vì “Trường Sa, Hoàng Sa là của Việt Nam!” - Thông điệp 3: Thông điệp có ý nghĩa nhất đối với em là: Mảnh đất đỏ vì thế mà trở thành thiêng liêng, thành gấn bó như bộ phận trong cơ thể, không thể và không dễ gì lại có thể để rơi vào tay người khác. Bởi lẽ: Đất nước là 	1,0	

	nơi ta lớn lên, là nơi ta được sống và tồn tại. Đất nước còn thì ta còn, đất nước bị nô lệ thì ta trở thành nô lệ, đất nước “chết” thì ta chết. Sự sống của đất nước cũng chính là sự sống của chúng ta. Chính vì vậy, mỗi người con đất Việt phải ý thức được điều đó và quyết tâm bảo vệ chủ quyền, độc lập đất nước. Bởi lẽ đó cũng chính là sự sống của ta.		
II	LÀM VĂN	7,0	
	1	NLXH	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn	0,25
		Có thể trình bày theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành	
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,25
		những hành động cụ thể để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương trong thời điểm hiện nay.	
		c. Lựa chọn thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng cần làm rõ nội dung	1,0
		- Chủ quyền biển đảo: là có quyền làm chủ, sử dụng, bất khả xâm phạm trong phạm vi biển, đảo của quốc gia. - Hành động để góp phần bảo vệ biển đảo quê hương: + Cố gắng học tập để có dựnh nhận thức đúng đắn về chủ quyền biển đảo của dân tộc, đặc biệt là hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa- miếng mồi ngon, béo bở của dân tộc đang bị dòm ngó. + Tham gia các hoạt động tuyên truyền, kêu gọi về chủ quyền biển đảo tại nơi sinh sống, làm việc và học tập. + Thường xuyên theo dõi tình hình an ninh biển đảo thông qua các phương tiện truyền thông đáng tin cậy. + Sẵn sàng tham gia bảo vệ biển đảo quê hương khi nó bị lâm nguy. - Bàn luận, mở rộng vấn đề: Tuyệt đối không nghe theo những lời xuyên tạc, dụ dỗ, lôi kéo của thế lực thù địch; Phê phán những người thiếu ý thức trách nhiệm (đăng tải bản đồ thiếu hai quần đảo, hay có đường lưỡi bò của Trung Quốc)...	
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
		Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	
		e. Sáng tạo	0,25
	Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.		
	2	NLVH	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	0,5
Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.			
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận		0,5	
Phân tích những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật đoạn 1 trong <i>Bình Ngô đại cáo</i> của Nguyễn Trãi.			
c. Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp theo trình tự, sử dụng tốt các thao tác lập luận, biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng, có cảm nhận sâu sắc.		3,0	
*Mở bài - Giới thiệu sơ lược về tác giả Nguyễn Trãi và tác phẩm Bình Ngô đại cáo - Dẫn dắt và nêu vấn đề: nội dung đoạn 1 bài Bình Ngô đại cáo. * Thân bài: Phân tích nội dung đoạn 1 Bình Ngô đại cáo Luận điểm 1: Tư tưởng nhân nghĩa. - “Nhân nghĩa” là phạm trù tư tưởng của Nho giáo chỉ mối quan hệ giữa người với người dựa trên cơ sở tình thương và đạo lí. + Nhân: người, tình người (theo Khổng Tử)			

	<p>+ Nghĩa: việc làm chính đáng vì lẽ phải (theo Mạnh Tử) - “<i>Nhân nghĩa</i>” trong quan niệm của Nguyễn Trãi: + “<i>Yên dân</i>” - làm cho cuộc sống nhân dân yên ổn, hạnh phúc + “<i>Trừ bạo</i>” - vì nhân dân diệt trừ bạo tàn, giặc xâm lược. ⇒ Tư tưởng của Nguyễn Trãi là sự kết hợp tinh túy giữa nhân nghĩa và thực tiễn dân tộc.</p> <p>Luận điểm 2: Lời tuyên ngôn độc lập. - Nguyễn Trãi đã xác định tư cách độc lập của nước Đại Việt bằng một loạt các dẫn chứng thuyết phục: + Nền văn hiến lâu đời + Cương vực lãnh thổ riêng biệt + Phong tục Bắc Nam phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc + Lịch sử lâu đời trải qua các triều đại Triệu, Đinh, Lí, Trần + Người tài giỏi - Các từ ngữ “từ trước, đã lâu, vốn xưng, đã chia” đã khẳng định sự tồn tại hiển nhiên của Đại Việt. ⇒ Bằng cách liệt kê tác giả đưa ra các chứng cứ hùng hồn, thuyết phục khẳng định dân tộc Đại Việt là quốc gia độc lập, đó là chân lí không thể chối cãi.</p> <p>Liên hệ, so sánh: Ở đây, Nguyễn Trãi đã đưa ra thêm một số luận điểm nữa là văn hiến, phong tục, lịch sử, nhân tài để chứng minh quyền độc lập, tự do của đất nước so với bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên là “<i>Nam quốc sơn hà</i>” của Lý Thường Kiệt.</p> <p>Luận điểm 3: Lời răn đe quân xâm lược. - Nguyễn Trãi đã sử dụng phép liệt kê, dẫn ra những kết cục của kẻ chống lại chân lí + Lưu Cung - vua Nam Hán thất bại với chủ ý thu phục Đại Việt. + Triệu Tiết - tướng nhà Tống thua nặng khi cầm quân đô hộ nước ta. + Toa Đô, Ô Mã,... là các tướng nhà Nguyên cũng phải bỏ mạng khi cầm quân xâm lược. => Lời cảnh cáo, răn đe đánh thếp bới quân thù; đồng thời cũng thể hiện niềm tự hào bởi những chiến công của nhân dân Đại Việt. - Đặc sắc nghệ thuật + Ngôn ngữ đánh thếp; Giọng điệu hào hùng, mạnh mẽ + Sử dụng các biện pháp so sánh, liệt kê,... + Sử dụng những câu văn song hành,...</p> <p>c) Kết bài - Khái quát lại nội dung đoạn 1 bài <i>Bình Ngô đại cáo</i>. - Cảm nhận của em về đoạn thơ.</p>	
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0,5
	Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	
	e. Sáng tạo	0,5
	Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	
	ĐIỂM TOÀN BÀI THI : I + II = 10,00 điểm	